VIDS
VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
Lô RD8-01, Khu Nghiên cứu và triển khai
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, Hà Nội
*Tel: 024 37932595 * Website: vids.vn * Email: ttkn@vids.vn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 448

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 25XG4842

Mẫu thử nghiệm: **THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE MAXXHAIR®**

Nơi sản xuất: Nhà máy công nghệ cao IMC Quang Minh 2 - Công ty TNHH tư vấn Y dược Quốc tế

Số lô/ SKS: **011125** *Ngày sản xuất:* 27/11/2025 *Hạn sử dụng:* 27/11/2028

Số ĐK/CNTC: 7190/2023/ĐKSP

Người và nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Tư vấn Y dược Quốc tế

Địa chỉ : Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Đống Đa, TP Hà Nội

Yêu cầu thử nghiệm : (Theo phiếu yêu cầu)

Ngày tháng năm nhận mẫu: 28/11/2025 *Số đăng ký thử nghiệm:* **25G4944**

Người nhận mẫu: Dương Thị Hằng

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để thử nghiệm: Nguyên hộp .

Tên chỉ tiêu	Mức yêu cầu	Kết quả	Đơn vị	Phương pháp
1.*Cảm quan.		Viên nén màu vàng, bên trong màu nâu.		
2.Xác định sự có mặt (Định tính)				
+ *Hà thủ ô đỏ	Dương tính	Thể hiện phép thử định tính của Hà thủ ô đỏ	-	KN/QTPTTM/H.2
+ *Nhọ nồi	Dương tính	Thể hiện phép thử định tính của Nhọ nồi	-	KN/QTPTTM/N.5
3.Xác định hàm lượng				
+ Kẽm (Zn)	4-6	4,4	mg/viên	KN/QTKT/8.OES.1
+ Vitamin B5	2,8 - 4,2	3,09	mg/viên	KN/QTPTNL/V.3
+ *Biotin	16 - 24	21,44	µg/viên	KN/QTKT/18.18
4.Giới hạn kim loại nặng				

** Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025*
*** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm*
Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN
Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

Tên chỉ tiêu	Mức yêu cầu	Kết quả	Đơn vị	Phương pháp
+ Pb (Chì)	≤ 10,0	0,32	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ Hg (Thủy ngân)	≤ 0,5	< LOQ (LOQ = 0,04)	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ Cd (Cadimi)	≤ 1,0	0,07	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ As (Arsen) tổng số	≤ 5,0	0,63	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
5.Tổng số vi sinh vật hiếu khí	$\leq 5 \times 10^4$	$< 4,0 \times 10^1$	CFU/g	TCVN 4884-1 :2015
6.Tổng số nấm men, nấm mốc	$\leq 5 \times 10^2$	$< 1,0 \times 10^1$	CFU/g	TCVN 8275-2 : 2010
7.Escherichia coli (E.coli)	Không được có	Không phát hiện	/g	TCVN 6846 : 2007
8.Salmonella spp.	Không được có	Không phát hiện	/25g	TCVN 10780-1: 2017
9.Enterobacteriaceae (Vi khuẩn Gram âm dung nạp mật)	$\leq 1 \times 10^2$	$< 1,0 \times 10^1$	CFU/g	TCVN 5518-2: 2007

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng;
Mức yêu cầu các chỉ tiêu kiểm tra theo tiêu chuẩn công bố số 7190/2023/ĐKSP

Hà Nội, Ngày 01 Tháng 12 Năm 2025

TUQ. LÃNH ĐẠO VIỆN

VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

GĐ. TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

ThS. Nguyễn Việt Hà

** Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025*

*** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm*

Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN

Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.